|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày 20 tháng 9 năm 2024* |  *Họ và tên giáo viên: Đinh Thị Hằng* *Tổ chuyên môn: Lí - Địa - KTCN* |

**TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH: VIẾT BÁO CÁO VỀ NỀN KINH TẾ TRI THỨC**

Môn học: Địa lí; lớp: 11A6

Thời gian thực hiện: 1 tiết. (Tiết 7)

1. **Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

 Thu thập tư liệu, viết được báo cáo tìm hiểu về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.

**2. Về năng lực:**

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự chủ và tự học: Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.

+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…

*\* Năng lực địa lí:*

- Nhận thức khoa học địa lí: Phát hiện và giải thích được đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.

 - Tìm hiểu địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,…

 + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.

 - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

 + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.

 + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến viết báo cáo về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.

**3. Về phẩm chất:**

- Yêu nước: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Nhân ái: Có ý thức học hỏi các nền văn hoá trên thế giới.

- Chăm chỉ: Có ý thức xây dựng và thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trung thực trong học tập.

 - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện đạo đức bản thân.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Đối với giáo viên:**

**-** Máy tính, máy chiếu, tranh ảnh, vi deo

1. **Đối với học sinh:**

- SGK, dụng cụ học tập

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS xác định được yêu cầu, nhiệm vụ của bài thực hành.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi:

\* Câu hỏi: Em hãy nêu yêu cầu của bài thực hành?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

\* Chuẩn bị:Thu thập, chọn lọc, hệ thống hóa tư liệu về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.

+ Lập đề cương bài báo cáo.

\* Nội dung thực hành: Viết báo cáo ngắn gọn về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.

Gợi ý:

- Giới thiệu khái quát về nền kinh tế tri thức.

- Các đặc điểm của nền kinh tế tri thức.

 - Các biểu hiện của nến kinh tế tri thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**-** GV yêu cầu HS đọc SGK, xác định rõ yêu cầu của bài thực hành và trình chiếu lên màn hình.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 02 phút.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**-** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

1. **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (30 phút)**

**\* Nội dung : Thực hành**

**a. Mục tiêu:** HS thu thập được tư liệu về kinh tế - xã hội của một số nước từ các nguồn khác nhau.

**b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, SGK, làm việc theo 4 nhóm để thực hiện các bước chuẩn bị và tìm hiểu gợi ý thông tin tham khảo theo hướng dẫn của GV để hoàn thành nội dung báo cáo.

**c. Sản phẩm:** Bản báo cáo đã được hoàn thiện của HS theo gợi ý.

\* Gợi ý thu thập tư liệu:

- Thu thập tư liệu từ các sách, tạp chí, báo và các tài liệu khác về nền kinh tế tri thức.

- Một số website có tư liệu về nền kinh tế tri thức:

+ Tạp chí Cộng sản: http: //[www.tapchicongsan.org.vn/](http://www.tapchicongsan.org.vn/)

+ Tổ chức Liên hợp quốc (UN): http: //www.un.org/

+ Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD): http: //[www.oecd.org](http://www.oecd.org)/

\* Tham khảo:

**BÁO CÁO VỀ NỀN KINH TẾ TRI THỨC**

**1. Khái quát về nền kinh tế tri thức:**

Kinh tế tri thức là nền kinh tế dựa trực tiếp vào việc sản xuất, phân phối và sử dụng tri thức, thông tin. Trong nền kinh tế tri thức, việc sản xuất, phân phối và sử dụng tri thức giữ vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế, xã hội; tạo ra của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống. Kinh tế tri thức là nền kinh tế được phát triển chủ yếu dựa vào tri thức và công nghệ hiện đại. Cơ sở của nền kinh tế tri thức là tri thức (thể hiện trong con người và trong công nghệ)...

Sự ra đời và phát triển của nền kinh tri thức là kết quả tất yếu của quá trình phát triển lực lượng sản xuất xã hội. Nó được thúc đẩy bởi sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học - công nghệ tiên tiến hiện đại, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự phát triển nhanh, mang tính đột phá của công nghệ thông tin. Sự xuất hiện ngày càng nhiều các sáng kiến, phát minh khoa học,... đã tạo ra tính linh hoạt, hiệu quả cao cho hoạt động sản xuất.

Kinh tế tri thức là giai đoạn phát triển cao của lực lượng sản xuất, cao hơn so với kinh tế công nghiệp và kinh tế nông nghiệp. Trong nền kinh tế tri thức, tri thức đóng vai trò quyết định hàng đầu đối với phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Đặc điểm của kinh tế tri thức:**

Thứ nhất, tri thức là lực lượng sản xuất trực tiếp. Tri thức là nguồn lực vô hình to lớn, quan trọng nhất trong đầu tư phát triển, nền kinh tế dựa chủ yếu vào tri thức. Nền kinh tế tri thức lấy tri thức là nguồn lực có vị trí quyết định nhất của sản xuất, là động lực quan trọng nhất cho sự phát triển.

Thứ hai, nền kinh tế dựa ngày càng nhiều vào các thành tựu của khoa học - công nghệ. Nếu trong nền kinh tế công nghiệp, sức cạnh tranh chủ yếu dựa vào tối ưu hóa và hoàn thiện công nghệ hiện có, thì trong nền kinh tế tri thức lại dựa chủ yếu vào việc nghiên cứu, sáng tạo ra công nghệ mới, sản phẩm mới. Trong nền kinh tế tri thức, cơ cấu sản xuất dựa ngày càng nhiều vào việc ứng dụng các thành tựu của khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ chất lượng cao. Các quyết sách kinh tế được tri thức hóa.

Thứ ba, cơ cấu lao động được chuyển dịch theo hướng ngày càng coi trọng lao động trí tuệ. Trong nền kinh tế tri thức, cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng giảm số lao động trực tiếp làm ra sản phẩm, tăng số lao động trí tuệ. Lao động trí tuệ chiếm tỷ trọng ngày càng cao. Nguồn nhân lực nhanh chóng được tri thức hóa, sự sáng tạo, đổi mới, học tập trở thành nhu cầu thường xuyên đối với mọi người. Học suốt đời, xã hội học tập là nền tảng của kinh tế tri thức.

Thứ tư, quyền sở hữu trí tuệ ngày càng trở nên quan trọng. Quyền sở hữu trí tuệ là sự bảo đảm pháp lý cho tri thức và sự đổi mới sáng tạo sẽ tiếp tục được tạo ra, duy trì và phát triển. Trong nền kinh tế tri thức, nguồn lực trí tuệ và năng lực đổi mới là hai nhân tố then chốt để đánh giá khả năng cạnh tranh, tiềm năng phát triển và sự thịnh vượng của một quốc gia. Các tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ ngày càng trở nên quan trọng. Việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ được xem là một nguyên tắc cơ bản trong sự vận động và phát triển của nền kinh tế tri thức.

Thứ năm, nền kinh tế tri thức là nền kinh tế toàn cầu. Nền kinh tế tri thức chỉ được hình thành và phát triển khi lực lượng sản xuất xã hội đã phát triển ở trình độ cao, phân công lao động mang tính quốc tế và theo đó là hệ thống sản xuất mang tính kết nối giữa các doanh nghiệp các quốc gia trong một chuỗi giá trị sản phẩm. Bởi vậy, nó mang tính toàn cầu hóa. Trong nền kinh tế tri thức, sự sản sinh, truyền bá và sử dụng tri thức không còn nằm trong phạm vi biên giới một quốc gia. Nền kinh tế tri thức còn được gọi là nền kinh tế toàn cầu hóa nối mạng, hay là nền kinh tế toàn cầu dựa vào tri thức.

Ngoài các đặc điểm trên, nền kinh tế tri thức còn là một nền kinh tế hướng đến sự phát triển bền vững, thân thiện với môi trường; nền kinh tế làm thay đổi cơ cấu xã hội và thang giá trị xã hội, làm xuất hiện các cộng đồng dân cư kiểu mới, các làng khoa học, các công viên khoa học, vườn ươm khoa học...

**3. Biểu hiện của nền kinh tế tri thức:**

Lao động tri thức chiếm tỉ lệ cao.

Cơ cấu nền kinh tế có ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng GDP cao nhất, nổi bật có các ngành cần nhiều tri thức.

Xuất hiện nhiều ngành công nghệ cao, công nghệ thông tin và truyền thông là động lực chủ yếu cho phát triển nền kinh tế.

Chú trọng cho giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực tri thức chất lượng cao.

**d. Tổ chức thực hiện:**

 **Bước 1: Chuyển giao nhiệm học tập**

**-** GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

+ HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 5 phút.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả. (nếu học sinh trả lời tốt có thể cho điểm)

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

1. **Hoạt động 3: Luyện tập (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong bài học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK và kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

Câu 1: Nền kinh tế tri thức là nền kinh tế dựa trên

A. tri thức, kĩ thuật, công nghệ cao. B. tri thức, kĩ thuật, giàu tài nguyên.

C. tri thức, công nghệ cao, lao động. D. tri thức, lao động, vốn dồi dào.

Câu 2: Khoa học và công nghệ đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, vì đã

A. tham gia vào quá trình sản xuất. B. thực sự trực tiếp làm ra sản phẩm.

C. tạo ra nhiều ngành công nghiệp. D. tạo ra các dịch vụ nhiều tri thức.

Câu 3: Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại xuất hiện với đặc trưng là

A. sự xuất hiện và phát triển nhanh chóng các vật liệu mới.

B. có quá trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất nhanh chóng.

C. sự xuất hiện và phát triển nhanh chóng công nghệ cao.

D. khoa học công nghệ thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 4: Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nền kinh tế tri thức diễn ra như thế nào?

A. Tăng nhanh nông, lâm, ngư; giảm rất nhanh công nghiệp, dịch vụ.

B. Giảm nông, lâm, ngư; giảm nhẹ công nghiệp; tăng nhanh dịch vụ.

C. tăng rất nhanh dịch vụ và công nghiệp; giảm nhẹ nông, lâm, ngư.

D. tăng nhanh dịch vụ và công nghiệp; giảm rất nhanh nông, lâm, ngư.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm nền kinh tế tri thức?

A. Lao động thủ công chiến tỉ lệ cao. B. Công nghiệp chiếm tỉ trọng chủ yếu.

C. Công nghệ thông tin có tính quyết định. D. Phát triển đồng đều tất cả các ngành

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** |
| A | B | D | B | C |

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**-** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS thảo luận và tìm đáp án.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**-** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, Internet và vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi.

\* Câu hỏi: Lập bảng so sánh đặc điểm của nền kinh tế tri thức và nền kinh tế nông nghiệp

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Kinh tế tri thức | Kinh tế nông nghiệp |
|  |  |  |

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS thảo luận và nêu suy nghĩ của bản thân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**-** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-** GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.